

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-ST

Ngày: 11-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

2. Ông Dương Hải Long

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2020 /TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân V, tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 04/6/1990, tại: Lâm Đồng. Đăng ký HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng- Chỗ ở: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật - Học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: Thợ sơn nước - Con ông: Phạm Xuân T, sinh năm 1962 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1963. Cùng trú tại: Hoa Kỳ. Gia đình có 3 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1988, trú tại: 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Phạm Công N, địa chỉ: tổ 17 đường A, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân V, sử dụng ma túy đá từ tháng 2/2020 và thường mua ma túy của đối tượng tên Tâm (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Ngày 15/6/2020, tại khu vực đường N, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, V mua của T 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi cất vào bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamond để sử dụng dần. V cất vỏ bao thuốc lá chứa ma túy vào túi áo khoác mặc trên người từ ngày 15/6/2020 đến ngày 18/6/2020. Đến khoảng 21h30 ngày 18/6/2020 khi V đến trước số nhà 04 H, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an phường D, thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong có dán băng keo màu đen, trên gói nylon có kẹp khóa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamond màu xanh; 01 áo khoác màu xám; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter V màu xám biển số 49T8-3772; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng (BL:30-31, 35-37, 76-90)

Tại Kết luận giám định số 947/GĐ-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,2824g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 63)

Cáo trạng số 168-2020/CT-VKS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Xuân V khai nhận đã thực hiện các hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ;237/CSĐT; 19/6/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ;237/CSĐT; 19/6/2020. mẫu hoàn: 0,0871g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; lá hiệu Seven Diamond

màu xanh; Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen gắn sim cạc số 10911.956515 và 0917483234 có chữ ký của Phạm Xuân V và đóng dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác màu xám, cổ lông.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị giam giữ, bị cáo đã thấy được sự sai trái, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng]. Nhân chứng anh Phạm Công N vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên và nghĩa vụ liên quan, Đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu phải có mặt nhân chứng. Xét thấy lời khai của nhân chứng tại hồ sơ đã rõ, sự vắng mặt của nhân chứng không ảnh hưởng gì đến kết quả xét xử bị cáo, nên xét xử vắng mặt nhân chứng theo qui định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/6/2020 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định để có ma túy sử dụng, ngày 15/6/2020, tại khu vực đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Xuân V mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi cất vào bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamond để sử dụng dần. Khoảng 21h30 ngày 18/6/2020, khi V cất vỏ gói thuốc lá có chứa ma túy trong túi áo khoác và đến trước số nhà 04 đường H, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an phường D, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,2824g Methamphetamine. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, đối chiếu với điều luật. Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được ma túy nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nhưng bị cáo do buồn gia đình, không làm chủ bản thân, vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các qui định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy: 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ: 237/CSĐT; 19/6/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ: 237/CSĐT; 19/6/2020. mẫu hoàn: 0,0871g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; vỏ bao thước lá hiệu Seven Diamond màu xanh; là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng gắn sim cạc số 10911.956515 và 0917483234 có chữ ký của Phạm Xuân V và đóng dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; là phương tiện bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy tàng trữ sử dụng, còn có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối 01 áo khoác màu xám, cổ lông. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[10] các vấn đề khác:

Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này, có người tên T đã bán ma túy cho V, nhưng Vũ không biết rõ về nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý.

Người liên quan Phạm Xuân H là người cho Phạm Xuân V mượn xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 49T1-3772 bị thu giữ. Ngày 25/8/2020, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh H, anh H không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điều 38, điểm c, khoản 1, Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân V, 18 (mười tám tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ: 237/CSĐT, 19/6/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (một) phong bì niêm phong số 947/GĐ-PC092017. Mặt trước phong bì ghi: Vụ phạm Xuân V (1990); HKTT: số 110A đường C, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng. QĐ: 237/CSĐT, 19/6/2020. mẫu hoàn: 0,0871g.

Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ như T, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Tùng L; đóng dấu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- Võ bao thước lá hiệu Seven Diamond màu xanh.

4.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng gắn sim các số 10911.956515 và 0917483234 có chữ ký của Phạm Xuân V và đóng dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân V: 01 áo khoác màu xám, cổ lông.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. t;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

